

Số: 154/2022/QĐST-HNGĐ

Đông A, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 586/2021/TLST- HNGĐ ngày 06/12/2021, giữa:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Tuyết X**, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6 thị trấn Đông A, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 175/21 đường Y M, phường Tân L, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị đơn:** Anh **Nguyễn Quang M**, sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6 thị trấn Đông A, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** chị **Nguyễn Thị Tuyết X** và anh **Nguyễn Quang M**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** chị Nguyễn Thị Tuyết X và anh Nguyễn Quang M có 02 con chung là Nguyễn Quốc K, sinh ngày 10/3/2007 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30/6/2008.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Tuyết X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quang M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc K cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị Tuyết X và anh Nguyễn Quang M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Tuyết X và anh Nguyễn Quang M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Án phí 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, mỗi người phải chịu  $\frac{1}{2}$ , hai bên thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Tuyết X chịu cả 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045846 ngày 02/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A – Thành phố Hà Nội. chị X được nhận lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông A;
- UBND phường Tân L, Buôn Ma Thuột;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Phạm Thị Thu Huyền**